

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 99/TTr-SNV ngày 18/3/2025, ý kiến tham mưu của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 99/TTr-SNV ngày 18/3/2025 và Sở Tư pháp tại Công văn số 378/STP-VB&QLXLVPHC ngày 10/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là nhiệm vụ) theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN), cụ thể:

- Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 5.
- Xây dựng đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều 6.
- Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8.
- Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10.

5. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12; Tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a, đ khoản 4 Điều 12.

6. Cử đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13; cử thành viên tham gia Tổ chuyên gia theo quy định tại khoản 5 Điều 13.

7. Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 Điều 14; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 6 Điều 14.

8. Tiếp nhận báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 16.

9. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo quy định tại Điều 17.

10. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19.

11. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20.

12. Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 21; xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung trừ trường hợp thay đổi tăng kinh phí ngân sách nhà nước so với tổng dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đã được phê duyệt quy định tại khoản 3 Điều 21; xem xét, quyết định điều chỉnh giảm kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 21.

13. Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 22.

14. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 24; kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24; tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 24.

15. Tiếp nhận Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25.

16. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 29 và Điều 30.

Điều 2. Thời gian uỷ quyền từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung được ủy quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện vào ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh; Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, trước pháp luật về nội dung được ủy quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX UBND tỉnh
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long